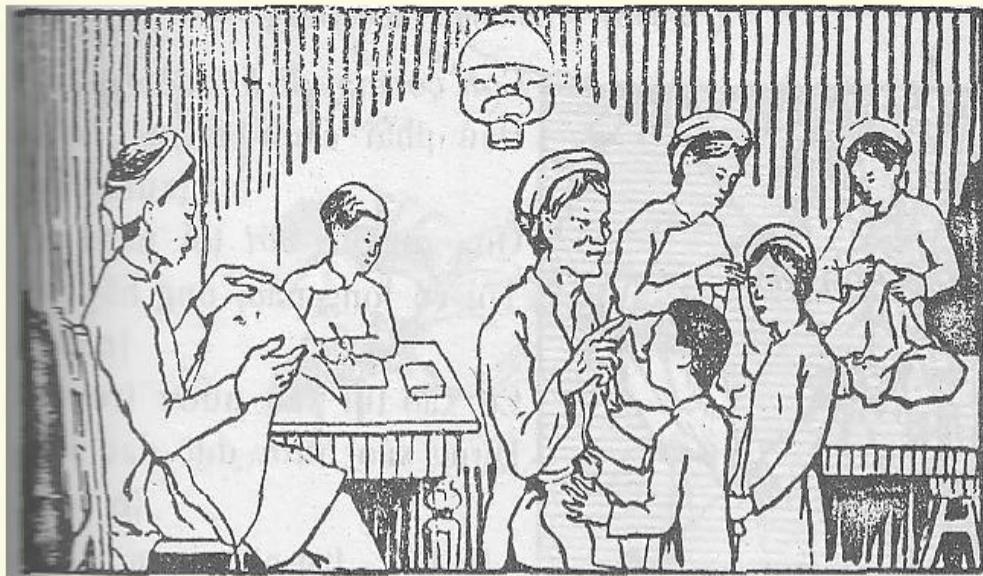


41 - Tối ở nhà .



Một nhà sum vầy buổi tối.

Com nước xong, trời vừa tối. Ngọn đèn treo, thắp ở giữa nhà.
Cha ngồi đọc nhật báo. Anh đang ngồi cúi xuống xem sách
hay làm bài. Mẹ và chị, kim chi vá may. Ở bên cạnh hai đứa
em nhỏ đang nghe bà kể câu chuyện cổ tích, thỉnh thoảng lại
khúc khích cười với nhau rất vui vẻ.

Ban ngày đi làm ăn khó nhọc; tối đến cả nhà được đông đủ,
sum vầy như vậy, tưởng không có cảnh nào vui hơn nữa.

Một nhà sum vầy vui vẻ.

42 - Con cò mà đi ăn đêm.

(ca dao) - Bài học thuộc lòng.

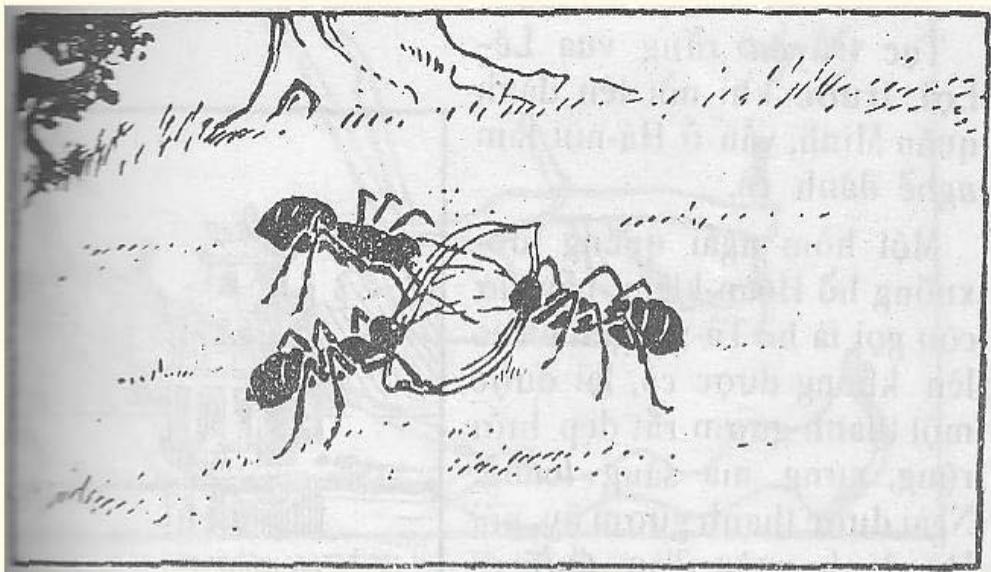


Con cò mà đi ăn đêm,
Đậu phái càنه mềm lộn cổ xuống ao.
Ông oi, ông vót tôi nao !
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.
Có xáo thì xáo nước trong,
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

Đại ý: Bài này muốn chuyện con cò mà ngũ ý luân lý rất cao. Con cò sa xuống nước, người ta bắt được sấp đem làm thịt, mà nó vẫn xin nấu bằng nước trong, để cho chết cũng được trong sạch. Cũng như người ta nghèo khó đi làm ăn là sa co thất thế, bị phài tai nạn, nhưng bao giờ cũng giữ lấy tấm lòng trong sạch, không làm điều gì ô uế.

Phải giữ tấm lòng cho trong sạch.

43 - Ta không nên ngã lòng.



Kiến tha mồi.

Nước mềm, đá cứng, thế mà nước chảy mãi, đá cũng phải mòn.
Sợi dây nhỏ, cây gỗ lớn, vậy mà dây cưa mãi gỗ cũng phải đứt.
Con kiến nhỏ, cái tổ to, thế mà kiến tha lâu cũng đầy tổ.

Người ta cũng vậy, phàm làm việc gì dẫu thấy khó cũng đừng
nên ngã lòng. Gặp việc gì khó, ta cũng cứ vững lòng mà làm, cứ
cố vào, cố nữa, cố luôn mãi, thì việc dẫu khó đến đâu, cũng có
ngày ta làm nên được.

Nhưng kẻ hay ngã lòng chẳng bao giờ làm được việc gì cả.

Gặp việc khó ta chó nên ngã lòng.

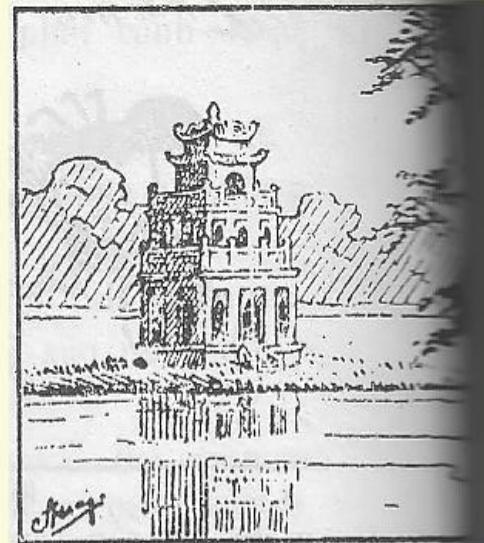
44 - Truyện gươm thần của vua Lê Lợi.

Tục truyền rằng vua Lê Lợi, trước
khi nổi lên đánh quân Minh, vẫn ở
Hà Nội làm nghề đánh cá.

Một hôm ngài quăng lưới xuống
hồ Hòan kiếm, bấy giờ còn gọi là
hồ Tả Vọng, lúc kéo lên không
được cá, lại được một thanh gươm
rất đẹp, luôi rộng, cứng và sáng
lóang. Ngài được thanh gươm ấy,
nổi lên đánh quân Tàu, đuổi ra
ngoài nước, rồi lên ngôi vua ở
Thăng Long (Hà Nội bây giờ).

Một hôm ngài ngự thuyền chơi
trên hồ; ngài thấy có một con rùa
to nổi lên, bơi lại gần ngài. Ngài
sợ, lấy gươm gạt ra, nhưng con rùa
ấy đớp lấy gươm rồi biến mất.

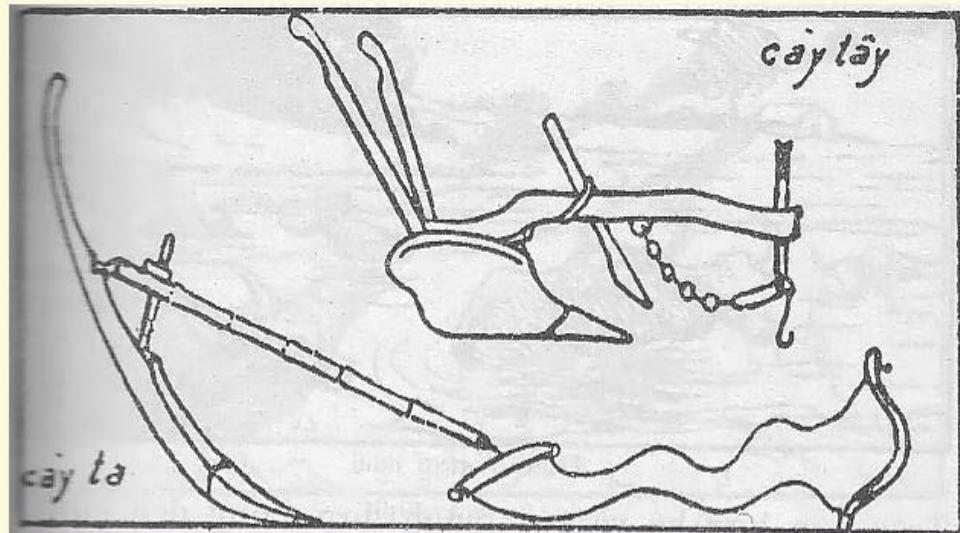
Ngài bấy giờ mới biết con rùa ấy là
vị thần hồ đã giúp ngài đánh quân Tàu. Sau người ta xây ở giữa
hồ một cái tháp gọi là " Quy sơn tháp " (tháp núi rùa) còn cái hồ
ấy thì gọi là " Hòan kiếm hồ " (Hồ trả gươm).



Hồ Hòan kiếm.

Con rùa thần nổi lên mặt nước.

45 - Cái cày.

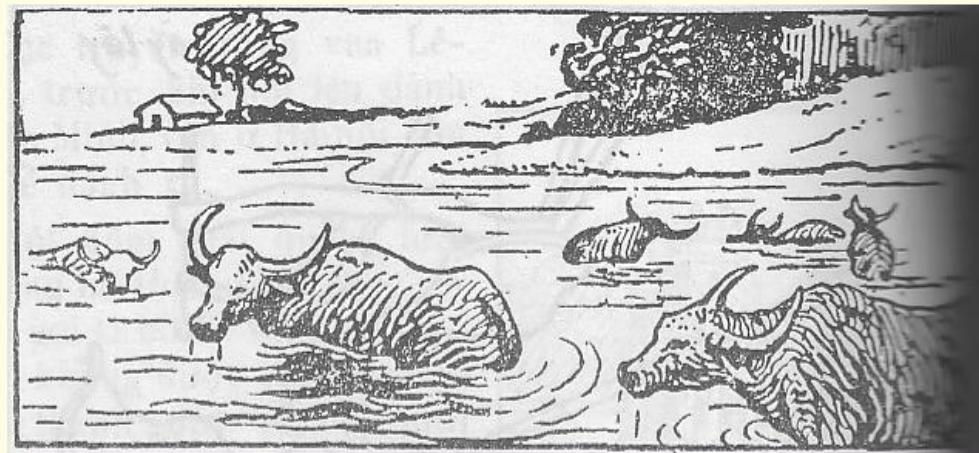


Cày tây và cày ta.

Cái cày là đồ làm ruộng cần nhất. Cái cày của ta dùng còn đơn sơ lắm, gần hết làm bằng gỗ. Thân cày, nàng cày, chỗ tay cầm (cán cày) toàn bằng gỗ cả. Cái bắp cày thì bằng tre hay bằng gỗ. Chỉ có cái lưỡi và cái diệp là bằng sắt mà thôi. Cái cày tây thì gần hết làm bằng thép cả, và đú bộ phận hơn cày ta. Bên Tây nhiều khi lại còn ghép mấy cái cày vào một cái bắp, rồi dùng máy kéo. Bên ta dùng cày máy không tiện, vì ruộng ta bùn lầy, lại chia ra từng miếng nhỏ hẹp. Sự cày bừa của ta quanh đi quẩn lại chỉ nhò sức trâu bò mà thôi.

Có cày ruộng mới có thóc gạo.

46 - Con trâu.



Trâu ở dưới đầm.

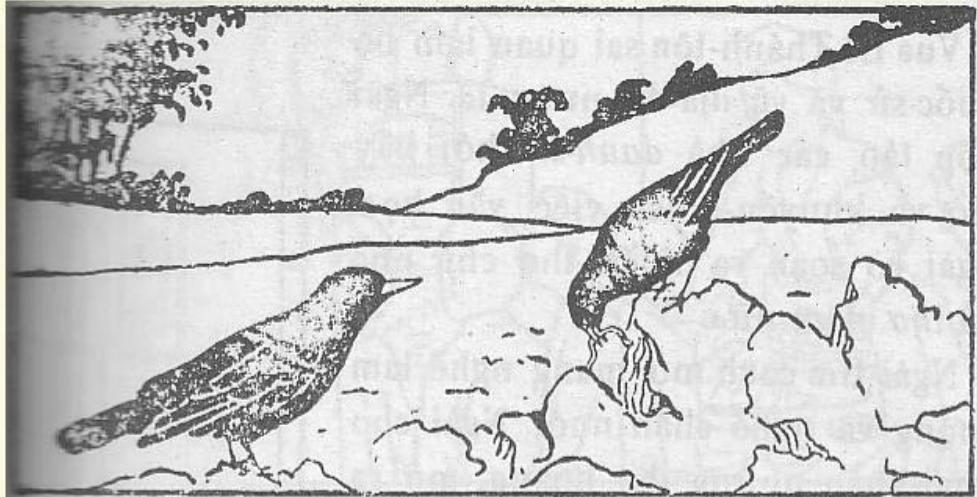
Trâu lớn hơn bò và sức mạnh hơn. Lông đen, cứng và thưa, thỉnh thoảng có con lông trắng. Mắt lờ đờ, sừng to và cong lên. Trâu xem nặng nề và chậm chạp hơn bò. Tính nó thuần và hay chịu khó. Ăn uống ít, mỗi ngày chỉ vài ba nắm cỏ khô cũng đủ. Nó ưa đầm xuống nước, xuống bùn, và có thể lội qua sông qua đầm được.

Trâu dùng để cày ruộng, kéo xe, hoặc kéo che đập mía. Thịt trâu không ngon bằng thịt bò. Da trâu dùng để bịt trống hay làm giày dép. Sừng trâu dùng làm các đồ vật như: cán dao, lược, ống thuốc, v.v...

Trâu thật là con vật có ích. Ta vẫn cho vào hàng lục súc rất có công với người.

Trâu to hơn và khỏe hơn bò.

47 - Con chim với người làm ruộng.



Chim đang ăn trùn.

Chim là loài ăn những côn trùng làm hại lúa. Nhờ có chim mới trừ được những giống ấy. Chim có thể đuôi bắt côn trùng ở trên không, hay nhặt nó ở luống cày. Chim chính là tuần ngoại của ta đó. Người làm tuần ngoại, thì chỉ giữ được kẻ trộm cắp hoa màu mà thôi, chứ chim làm tuần ngoại, thì mới giữ nổi các loài sâu bọ đâu đâu cũng vào lọt.

Vậy loài chim có ích cho nhà nông lắm. Chớ nên giết hại nó.

*Không nên giết hại loài chim vì nó có ích
cho người làm ruộng.*

48 - Vua Lê Thánh Tôn.

Vua Lê Thánh Tôn sai quan làm bộ quốc sứ và vẽ địa đồ nước ta. Ngài tập họp các nhà danh sĩ thời bấy giờ và khuyến khích việc văn học, ngài có sọan ra nhiều thơ chữ nho và thơ nôm nữa. Ngài tìm cách mở mang nghề làm ruộng và nghề chăn nuôi. Ngài cho khai khẩn những đất hoang, mở ra hơn bốn mươi sở đồn điền cho dân nghèo khổ có việc mà kiếm ăn. Ngài lập ra nhà tế sinh để nuôi những người già yếu tàn tật không có nơi nương tựa; khi nào có dịch tễ thì sai quan đem thuốc cho người mắc bệnh.

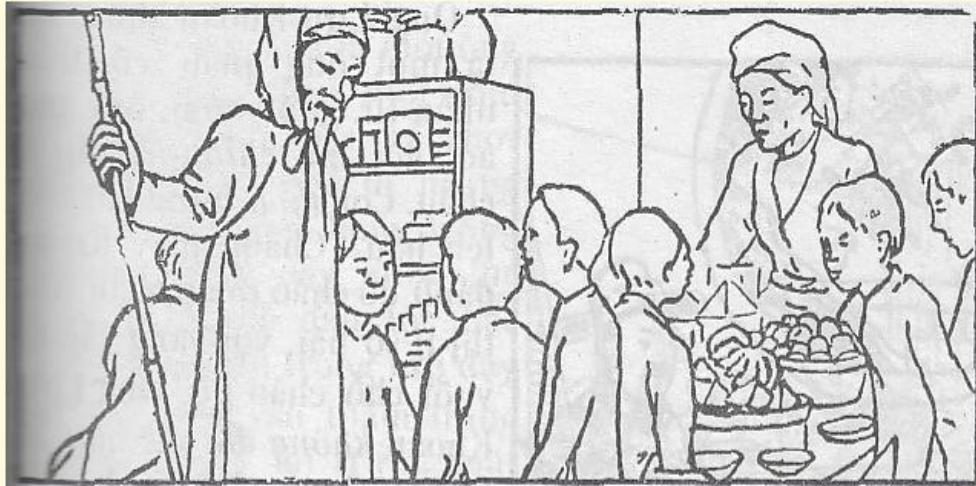
Ngài lại đánh lấy được nước Chiêm Thành nữa. Nói tóm lại đời vua Lê Thánh Tôn là một thời kỳ vang nhất trong lịch sử nước Nam.



Hồng Đức Luật.

Vua Lê Thánh Tôn đánh nước Chiêm Thành.

49 - Kính trọng người già cả.



Cậu học trò nhường chỗ cho ông cụ.

Một lũ học trò ngồi xùm xít ở hàng nước, đang cười cười nói noi. Có một ông cụ lưng còng, tóc bạc, cũng muốn vào hàng nước nghỉ. Nhưng mấy cái ghế chật ních cả rồi, cụ cứ loanh quanh đứng ở ngoài.

Một cậu học trò ít tuổi nhất, thấy thế, vội vàng đứng ngay dậy, nhường chỗ mòi cụ ngồi. Sau lại cầm hộ cả cái đĩa đưa cho cụ hút thuốc. Mấy cậu ngồi bên cạnh, bấy giờ cùng bảo nhau ngồi dồn lại cho rộng chỗ.

Cụ già ăn thuốc xong, khen các cậu rằng:

" Các cậu là học trò trường nào, mà khéo học được những điều lẽ phép như thế! Lão đây thật lấy làm quý hóa cái nết của các cậu ".

Kính lão đắc thọ.

50 - Lòng thương kẻ tội tú.



Mày có bỗng tay không.

Ta nên biết thương kẻ tội tú.

Ông Lưu Khoan thuở xưa là một ông quan có tiếng nhân từ. Một hôm, ông mặc áo, đội mũ chính tề, sắp đi chầu. Con tì tì bung bát cháo lên.

Chẳng may lỡ tay đánh đổ cháo ra áo chầu. Con tì tì sợ hãi, vội vàng lấy tay vuốt chõ cháo đổ. Ông Lưu Khoan không đổi sắc mặt, từ từ nói rằng: "Mày có phòng tay không?"

Ôi, tay người ta bỗng thì đau đớn nhiều, áo quí mà hoen bẩn là việc nhỏ. Ông Lưu Khoan biết quên cái áo bị bẩn của mình, mà chỉ nghĩ đến tay bỗng của người đây tú, thật là một người có đại độ, biết thương kẻ dưới.